TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 – 03 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dư Thị Út**

2. Bà **Khưu Liên Dung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 522/2023/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Ngô Tuyết H**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 171, đường N, Khóm 2, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 171, đường N, Khóm 2, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Ngô Tuyết H và bị đơn anh Nguyễn Văn D thống nhất trình bày:* Anh, chị tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 26/07/2011, trước khi đăng ký kết hôn anh, chị có tổ chức đám cưới theo tập quán địa phương và chung sống với nhau từ năm 2000 đến nay, sống chung với cha mẹ của anh D tại số 171, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Khóm 2, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; đã sống ly thân từ tháng 1/2023 đến nay, trong quá trình sống ly thân anh, chị đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không hàn gắn được do khó ngồi lại để nói chuyện với nhau. Trong quá trình chung sống anh, chị có 03 người con chung gồm Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 01/4/2001; Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 28/02/2005 và Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 07/02/2007; về tài sản chung, thống nhất tự thoả thuận, không

yêu cầu Toà án giải quyết; về nợ chung, thống nhất không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Ngô Tuyết H trình bày: Trong quá trình chung sống, thời gian đầu tình cảm vợ cH hạnh phúc, thời gian gần đây vợ cH phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh D không chịu lo làm ăn để chăm lo cho vợ con mà thường xuyên ăn chơi, gây nợ, chị đã khuyên ngăn nhiều lần, nhưng anh D không thay đổi, anh D không quan tâm, chăm sóc và lo lắng cho chị, hiện nay chị không còn tình cảm với anh D nữa. Do đó, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Về con chung, chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng Nguyễn Hoàng S, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; đối với Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng N hiện nay đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn D trình bày: Trong quá trình chung sống, anh thừa nhận có ăn chơi, gây nợ, có không chăm lo cho gia đình và không chăm lo làm ăn để lo cho vợ con, nhưng việc ăn chơi và gây nợ của anh không ảnh hưởng đến vợ con, do con chưa có gia đình, nên anh không đồng ý ly hôn với chị H, nhưng không có hướng hàn gắn tình cảm để tiếp tục về chung sống với chị H. Nếu có căn cứ ly hôn thì anh đồng ý giao Nguyễn Hoàng S cho chị H được quyền nuôi dưỡng; đối với Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Hoàng N hiện nay đã trưởng thành, anh không yêu cầu giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:* Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Tuyết H đối với anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 01/4/2001 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 28/02/2005 hiện nay đã trưởng thành, nên không đặt ra xem xét, giải quyết; giao Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 07/02/2007 cho chị H được quyền nuôi dưỡng, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Về tài sản chung: Các bên tự thoả thuận, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Các bên xác định không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và sự vắng mặt của đương sự: Chị Ngô Tuyết H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn D,

cư trú tại số 171, đường N, Khóm 2, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu được quyền nuôi con, đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên toà, chị H và anh D đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân của chị H và anh D đã được Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 26/7/2011, nên hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh D, anh D không đồng ý ly hôn với chị H do các con chưa có gia đình. Xét thấy, từ sự thống nhất xác định của các bên, có căn cứ xác định trong quá trình chung sống anh D không chịu lo làm ăn để chăm lo cho vợ con mà thường xuyên ăn chơi, gây nợ, anh D không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho chị H, chị H và anh D đã sống ly thân từ tháng 1/2023 đến nay, trong quá trình sống ly thân chị H và anh D đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không hàn gắn được, anh D không có hướng hàn gắn tình cảm để tiếp tục về chung sống với chị H. Thấy rằng, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị H và anh D đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh D.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh D thống nhất xác định trong quá trình chung sống anh chị có 03 người con chung tên Nguyễn Hoàng Phương, sinh ngày 01/4/2001; Nguyễn Hoàng Nam, sinh ngày 28/02/2005 và Nguyễn Hoàng Sơn, sinh ngày 07/02/2007. Chị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng Nguyễn Hoàng Sơn, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, anh D xác định nếu có căn cứ ly hôn thì anh đồng ý giao Nguyễn Hoàng Sơn cho chị H được quyền nuôi dưỡng, đây là ý chí tự nguyện của anh D, phù hợp với nguyện vọng của Nguyễn Hoàng Sơn, do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H, giao Nguyễn Hoàng Sơn cho chị H được quyền nuôi dưỡng, hiện nay Nguyễn Hoàng Sơn đang sống chung với chị H, nên được giữ nguyên. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với Nguyễn Hoàng Phương và Nguyễn Hoàng Nam hiện nay đã trưởng thành, chị H và anh D thống nhất không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh D thống nhất tự thoả thuận về tài sản chung, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về nợ chung: Chị H và anh D thống nhất xác định trong quá trình chung sống anh, chị không có nợ chung, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên như phân tích nêu trên là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Tuyết H. Xử cho chị Ngô Tuyết H được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung:

- Em Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 01/4/2001 và em Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 28/02/2005 hiện nay đã trưởng thành, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Giao em Nguyễn Hoàng S, sinh ngày 07/02/2007 cho chị Ngô Tuyết H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Hiện nay em Nguyễn Hoàng Sơn đang sống chung với chị Ngô Tuyết H, nên được giữ nguyên. Anh Nguyễn Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom em Nguyễn Hoàng S mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Tuyết H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có; không đặt ra xem xét, giải quyết.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Ngô Tuyết H phải chịu 300.000 đồng. Chị H đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002719 ngày 13/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí số tiền 300.000 đồng.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Trung